

Đà Lạt, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST – DS ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm; 1964.

Địa chỉ: Số X, đường T, phường M, thành phố L, tỉnh Đ.

Bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: số X, đường T, phường M, thành phố L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị G có ông Nguyễn Đức V.

Địa chỉ: X, đường T, phường M, thành phố L theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Kim L, Văn phòng Luật sư Nguyễn L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Út, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: số X, đường Đ, Phường A, thành phố L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị U có bà Nguyễn Thị Tuyết H,

Địa chỉ: Lô X, khu Quy hoạch Q, phường E, thành phố L theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Bà Nguyễn Thị U có nghĩa vụ thanh toán cho ông (bà) Nguyễn Đức V – Nguyễn Thị G số tiền 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*).

Tòa án đã giải thích lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Hủy hợp đồng góp vốn ngày 15/8/2017, giữa nguyên đơn là ông (bà) Nguyễn Đức V – Nguyễn Thị G, bị đơn là bà Nguyễn Thị U.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị U phải chịu 5.150.000đồng (năm triệu, một trăm, năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả cho ông bà Nguyễn Đức V – Nguyễn Thị G số tiền 5.00.000đồng (năm triệu đồng theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0017378 ngày 29 tháng 4 năm 2020 và 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng theo biên lai số AA/2016/0017463 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đ;
- VKSND tp. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điền